

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

DESERT S1 P

Giày phía trên trang

Giày bảo h ệ Safety Jogger là đ năng. Giày có khả năng mũi và thép gót tính và mang thoáng mát. Lý t ưởn g cho nhiều môi khác nhau.

Những vật liệu cao cấp hơn	Bông
lót bên trong	Bông
Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
đế g	Thép
Đ	PU / PU
Đứng đầ	Thép
Loạ	S1 P / SR, SC, FO, CI
Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
thép	0.700 kg
hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

CO_2
10.04 kg



117



011



043



MUL





SJ BỌ
T
ấm lót chân tính mái có thể tháo rửa
chống vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc
lót chân và bàn thoáng khí và hút ẩm.



SRC
rước là trong những tính năng quan trọng
giày bảo vệ chân SRC qua cả bài
SRA và SRB, chúng được kiểm
tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ bằng kim chân hoặc rơ
i chắc chắn bảo vệ



iữa bằng
iữa bằng thép
thép
đâm thủng được làm bằng thép
không gỉ và ngăn các xâm
nhập từ đế ngoài.



chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn
mái khi mang và cách
a điện tích tĩnh bảo đảm rằng
100 kilôOhm và 1 GigaOhm



SJ-3-Fit
cách điều chỉnh giày Safety
Jogger theo nhau.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
lĩnh vự c ô tô, Xây dựcần g, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn mộikhô, b ề mặt không bằn g phẳn g

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cách hà mộ Không trên lò

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Bông** **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hút ẩm ơ	? 0.8	7.0	ờ mg/cm/g
	Top: hi nuệ sốc ơ	? 15	56.7	mg/cm2
ót bên trong	**Bông**			
	L ớp lót: thấm hút ẩm ơ	? 2	7.7	ờ mg/cm/g
	lót: hi nuệ sốc ơ	? 20	63	mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)				
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	**PU / PU**			
	Ch ố n g trượt (mài mòn) ế ngoài (	? 150	88	mm
	Chư ố ợt trc gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.4	ma sát
rư	Cột cố ợt bản - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.42	ma sát
rư	Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.34	ma sát
	Chư ố ợt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.31	ma sát
ị ch ố	Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	58.2	megaohm
ị ESD	Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20	34	J
Đ ứ n g đầ **Thép**				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.5	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.5	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày khôn có t hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản từ chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
i **CO** **phát** thả			
	V ật l iệu	7.76	kg
	Bao bì	0.13	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		10.04 kg CO2/ cặp	

	Sự **miêu** t ả	ế t ả u	K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
	Product	5%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.